

Số: ~~209~~/KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày ~~21~~ tháng ~~9~~ năm 2020

**KẾ HOẠCH**

**Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ  
tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

1. Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
2. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
3. Nghị quyết số 83/NQ-CP ngày 27/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
4. Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
5. Quyết định số 4009/QĐ-BKHCN ngày 29/12/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực ngành khoa học và công nghệ giai đoạn 2011- 2020;
6. Chương trình hành động số 69-Ctr/TU ngày 03/02/2020 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế về thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
7. Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;
8. Quyết định số 2711/QĐ-UBND ngày 28/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2011-2020;
9. Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;
10. Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 28/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về triển khai Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực

hiện Nghị quyết 54-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

11. Quyết định số 1173/QĐ-UBND ngày 13/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 52-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

12. Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 27/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

## **II. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG**

1. Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ nhằm góp phần thực hiện thành công mục tiêu của định hướng phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, cụ thể: Phát huy nguồn nhân lực khoa học và công nghệ là trụ cột quan trọng để phát triển nền kinh tế thông qua việc thương mại hóa các kết quả nghiên cứu, các sáng chế, sáng kiến, tạo ra các sản phẩm khoa học và công nghệ. Đặc biệt, trong định hướng xây dựng Thừa Thiên Huế thành trung tâm khoa học và công nghệ của cả nước và chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư thì việc phát huy vai trò nguồn nhân lực khoa học và công nghệ là rất quan trọng, là một trong những trụ cột thể hiện vai trò của khoa học và công nghệ là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Phát triển nhân lực khoa học và công nghệ vừa đảm bảo tính hài hòa về cơ cấu theo ngành, khu vực, vừa đảm bảo theo hướng tập trung phát triển nhân lực cho các lĩnh vực ưu tiên như Công nghệ thông tin, Công nghệ sinh học, Y dược, Khoa học xã hội và nhân văn, phù hợp với xu hướng phát triển của tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ vừa có tính chiến lược dài hạn, vừa có tính thường xuyên, liên tục, phù hợp với yêu cầu phát triển của từng giai đoạn.

4. Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ bảo đảm gắn liền với việc quản lý và sử dụng, trọng dụng nhân lực nhằm phát huy đầy đủ năng lực, phẩm chất của công chức, viên chức, người lao động ngành khoa học và công nghệ.

5. Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ phải gắn với yêu cầu hội nhập quốc tế.

## **III. MỤC TIÊU**

1. Phát triển đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ đủ khả năng tiếp thu, làm chủ, phát triển và chuyển giao các công nghệ tiên tiến, hiện đại hóa công nghệ truyền thống; có nhiều công trình nghiên cứu giá trị trên các lĩnh vực khoa học và

công nghệ; đưa khoa học và công nghệ thực sự trở thành động lực then chốt, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, góp phần xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế trở thành trung tâm khoa học và công nghệ của cả nước.

2. Phát triển nguồn nhân lực trình độ cao, nhân lực trong các lĩnh vực ưu tiên phát triển của tỉnh: Y dược, Công nghệ thông tin, Công nghệ sinh học, Khoa học xã hội và nhân văn.

3. Phấn đấu đến năm 2025:

- Trong mỗi lĩnh vực ưu tiên có từ 3-5 chuyên gia hàng đầu ở tầm quốc gia.
- Cán bộ hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đạt 12-15 người trên một vạn dân.
- Có 10.000 lao động trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

4. Phấn đấu đến năm 2030:

- Trong mỗi lĩnh vực ưu tiên có trên 05 chuyên gia hàng đầu ở tầm quốc gia.
- Cán bộ hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đạt trên 15 người trên một vạn dân.

5. Mục tiêu phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ đến năm 2025 đối với một số nhóm nhân lực khoa học và công nghệ chủ yếu:

- Đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ khối các cơ quan đảng, sở, ban ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ổn định về số lượng và tăng về chất lượng đào tạo. Cụ thể: Có ít nhất 30% có trình độ thạc sỹ và có ít nhất 2% có trình độ tiến sỹ.

- Đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh ổn định về số lượng và tăng về chất lượng đào tạo. Cụ thể: Có ít nhất 35% có trình độ thạc sỹ và có ít nhất 2,5% có trình độ tiến sỹ.

- Đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ các đơn vị sự nghiệp trung ương đóng trên địa bàn tỉnh tăng bình quân 5%/năm và tăng về chất lượng đào tạo. Cụ thể: Có ít nhất 50% có trình độ thạc sỹ và có ít nhất 14% có trình độ tiến sỹ.

- Đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ Đại học Huế ổn định về số lượng và tăng về chất lượng đào tạo. Cụ thể: Có ít nhất 55% có trình độ thạc sỹ và có ít nhất 34% có trình độ tiến sỹ.

#### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ**

Tất cả các cơ quan, đơn vị thuộc các cấp, các ngành:

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng và thường xuyên trong toàn ngành khoa học và công nghệ, các cấp, các địa phương, các tổ chức khoa học và công nghệ về tầm quan trọng của việc phát triển nhân lực khoa học và công nghệ tác động tích cực lên sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trong

thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập kinh tế thế giới.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chính sách của Trung ương và của tỉnh về phát triển nhân lực khoa học và công nghệ, góp phần giúp cho các tổ chức, cá nhân hiểu rõ về mục tiêu phát triển nhân lực khoa học và công nghệ cùng với các chính sách, cơ chế phát triển nhân lực khoa học và công nghệ. Qua đó, huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, các tầng lớp xã hội trong đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ với chất lượng ngày càng cao.

- Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, phải coi lao động khoa học và công nghệ là một loại hình lao động đặc thù, do vậy cần có tư duy phù hợp khi xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách đối với nhân lực khoa học và công nghệ.

## **2. Đào tạo nguồn nhân lực**

### **a) Sở Khoa học và Công nghệ:**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ của tỉnh bao gồm đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm, bồi dưỡng sau tiến sỹ, bồi dưỡng nhân lực quản lý khoa học và công nghệ theo Quyết định số 2395/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước (Đề án 2395), trong đó, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên, công nghệ mới, công nghệ cao.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh đăng ký tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án 2395 của Chính phủ.

- Tiếp tục hỗ trợ công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, đặc biệt là thường xuyên tổ chức đoàn tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ với nhiều nội dung khác nhau cho cán bộ phụ trách về khoa học và công nghệ ở các sở, ban, ngành và địa phương.

### **b) Đại học Huế:**

Cần có chiến lược và tầm nhìn dài hạn về công tác đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, công tác đào tạo theo các ngành, lĩnh vực được xác định gắn với chiến lược phát triển khoa học và công nghệ, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Việc xác định chiến lược đào tạo, tạo nguồn cán bộ khoa học và công nghệ phải gắn liền với yêu cầu đẩy mạnh hoạt động đổi mới sáng tạo, yêu cầu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế, trong đó chú trọng các lĩnh vực ưu tiên phát triển của tỉnh.

### **c) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế:**

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực dưới nhiều hình

thức. Trong đó, đặc biệt chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học trình độ cao thuộc các lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên. Đề xuất nhu cầu và đăng ký tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ theo Đề án 2395 của Chính phủ.

- Tăng cường mối liên kết giữa các cơ quan quản lý với các viện, các trường đại học, các trung tâm đào tạo có uy tín, có kinh nghiệm để tổ chức các chương trình đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ chuyên trách về khoa học và công nghệ của tỉnh.

- Đẩy mạnh, tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành khoa học và công nghệ.

### **3. Triển khai các hoạt động nhằm khuyến khích, hỗ trợ nguồn nhân lực khoa học và công nghệ**

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan:

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các hoạt động về khen thưởng trong hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh (Giải thưởng Cố đô về khoa học và công nghệ, giải thưởng “Sáng tạo nữ Cố đô Huế”).

- Phát huy hơn nữa cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

- Khen thưởng hoặc đề xuất khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học và công nghệ.

b) Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan:

Tiếp tục triển khai Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Thừa Thiên Huế hàng năm; tổ chức xét chọn và tôn vinh trí thức hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

c) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan đề xuất các hình thức để nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao được nêu quan điểm, nguyện vọng của bản thân như: tổ chức gặp mặt, tọa đàm, hội nghị, khảo sát...

### **4. Tiếp tục hoàn thiện và thực thi thể chế, cơ chế, chính sách bảo đảm trọng dụng, phát huy tốt đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ**

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan:

- Tiếp tục tập trung thực hiện Đề án xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành một trong những trung tâm khoa học và công nghệ của cả nước.

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn kết chặt chẽ với nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh; phát huy cơ chế đặt hàng từ thực tiễn của tỉnh và giao nhiệm vụ căn cứ trên các lĩnh vực chuyên môn, có cơ chế đặc thù cho các nhà khoa học đầu ngành.

- Xây dựng và thực hiện mối quan hệ ổn định, liên kết giữa doanh nghiệp với nhà khoa học để nâng cao tính ứng dụng của các sản phẩm khoa học và công nghệ.

- Khuyến khích đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ tham gia nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn và đời sống.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ; hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ từ các đơn vị nghiên cứu ra doanh nghiệp; đẩy mạnh phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Thừa Thiên Huế hàng năm.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2020- 2025 và triển khai Đề án “Cổ đô khởi nghiệp”.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ và chương trình phát triển sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2020 – 2030 hoàn thành trong năm 2020.

- Xây dựng Đề án phát hiện, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực khoa học – công nghệ chất lượng cao từ các em học sinh, sinh viên đạt Giải trong các Kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia, Quốc tế và kỳ thi Olympic các môn khoa học và công nghệ hoàn thành trong năm 2021.

- Xây dựng và phát triển mạng lưới tri thức, nhân tài về các công nghệ chủ chốt của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hoàn thành trong năm 2021.

b) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan:

- Đề xuất chính sách thu hút, đãi ngộ đối với chuyên gia đầu ngành và chuyên gia giỏi trong và ngoài nước về tỉnh làm việc; Tạo cơ chế cho các cơ quan, đơn vị chủ động trong việc đăng ký, tiếp nhận chuyên gia làm việc ngắn hạn hoặc bán thời gian phục vụ các chương trình, dự án nghiên cứu của tỉnh.

- Xây dựng Đề án “Đổi mới cơ chế chính sách thu hút và sử dụng trí thức khoa học và công nghệ trong và ngoài nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025” hoàn thành trong năm 2021.

- Đề xuất chính sách, phương thức tuyển dụng, thu hút trí thức như xét tuyển đặc cách đối với những trường hợp đặc biệt...

- Xây dựng Đề án “Phân bổ chỉ tiêu biên chế chuyên trách khoa học và công nghệ tại các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế” hoàn thành trong năm 2021.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan: Thành lập Quỹ hỗ trợ tài năng trẻ hoàn thành trong năm 2020.

d) Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan: Xây dựng đề án phát triển đội ngũ trí thức tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030, hoàn thành trong năm 2020.

đ) Đại học Huế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan:

Xây dựng đề án “Tổ chức các lớp đào tạo cử nhân, kỹ sư tài năng tại Đại học Huế” hoàn thành trong năm 2021.

e) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đoàn thể có trách nhiệm rà soát quy định pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới nhằm hoàn thiện các cơ chế, chính sách tạo điều kiện để đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ phát triển, cống hiến và được tôn vinh; rà soát cơ chế, chính sách khuyến khích, bảo đảm quyền lợi, trách nhiệm của nhân lực khoa học và công nghệ khi tham gia các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định các chủ trương chính sách, các dự án phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

## **5. Ưu tiên cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển về hạ tầng, môi trường làm việc, nghiên cứu sáng tạo của trí thức**

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan rà soát, hoàn thiện chính sách để tăng cường huy động và đa dạng hóa nguồn lực xã hội, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan:

- Cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển về hạ tầng, trang thiết bị, môi trường làm việc nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp, nghiên cứu, sáng tạo của trí thức.

- Tăng cường huy động đầu tư ngoài ngân sách để phát triển tiềm lực, đặc biệt là cơ sở vật chất, kỹ thuật của các tổ chức khoa học và công nghệ, góp phần cải thiện điều kiện làm việc cho nhân lực khoa học và công nghệ.

- Đẩy mạnh, khuyến khích xã hội hóa từ doanh nghiệp, nhà đầu tư, cộng đồng dân cư trong phát triển nhân lực khoa học và công nghệ.

c) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan:

Ưu tiên bố trí đầu tư ngân sách cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ. Tăng cường, tiếp cận các nguồn vốn hợp pháp trong và ngoài nước đầu tư cơ sở vật chất và đào tạo nguồn nhân lực ngành khoa học và công nghệ cho các địa phương, đặc biệt là các huyện miền núi.

d) Viện Nghiên cứu và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan: Xây dựng, đầu tư Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thừa Thiên Huế trở thành một trong những trung tâm đổi mới sáng tạo hàng đầu Việt Nam.

đ) Đại học Huế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan:

- Đầu tư, phát triển cơ sở vật chất cho các trung tâm, khoa... hỗ trợ cho công tác đào tạo, nghiên cứu của nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là Khoa Kỹ thuật Công nghệ, Viện Công nghệ sinh học.

- Xây dựng Viện Công nghệ sinh học đạt tầm quốc gia tại miền Trung.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung của Kế hoạch này, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai phù hợp với tình hình, điều kiện cụ thể của ngành, địa phương, bảo đảm thực hiện kịp thời, hiệu quả những nội dung của Kế hoạch.

2. Sở Khoa học và Công nghệ là đầu mối, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và kiến nghị, đề xuất các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và hiệu quả Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

### Nơi nhận:

- Bộ KH&CN;
- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại học Huế;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế;
- Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh;
- Viện Nghiên cứu và Phát triển tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, DL.



**Phan Thiên Định**